TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **188**/2025/HS-ST
Ngày 29-12-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Long.

Bà Trương Thị Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 189/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2025/ QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. H.X.C, sinh năm 19.. tại thành phố Huế. Căn cước số: 046095xxxxxx; Nơi thường trú: Tổ .., phường p, thành phố Huế. Nơi ở: Số .., ngõ B, thôn V, xã T, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông H.T1, sinh năm 1963 và bà L.T.H1, sinh năm 1963; Gia đình có 04 anh chị, bị cáo là thứ tư; Có vợ là N.T.T.T2, sinh năm 1995 và 02 con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 16/12/2024, bị Công an phường P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Nhân thân: Ngày 14/11/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 09/3/2015, bị Công an thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép tài sản của người khác; Bị bắt quả tang ngày 23/9/2025, tạm giữ từ ngày 23/9/2025, tạm giam từ ngày 02/10/2025; Danh chỉ bản số 3321, lập ngày 09/10/2025 tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Đ.D.T, sinh năm 1992 tại thành phố Huế. Căn cước số: 046092xxxxxx; Nơi thường trú: Tổ .., phường P, thành phố Huế; Nơi ở: Số .., ngõ B, thôn V, xã T, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đ.T3, sinh năm 1958 và bà V.T.K.H2, sinh năm 1964; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai; Có vợ là N.T.N, sinh năm 1992 và 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2025); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt quả tang ngày 23/9/2025, tạm giữ từ ngày 23/9/2025, tạm giam từ ngày 02/10/2025; Danh chỉ bản số 3322, lập ngày 09/10/2025 tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 23/9/2025, tại khu vực trước cửa hiệu thuốc Thảo Phương thuộc địa phận thôn X, xã H, thành phố Hà Nội, tổ công tác Công an xã H làm nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự, phát hiện Đ.D.T và H.X.C có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma tuý, nên tiến hành kiểm tra hành chính. Do hoảng sợ, C đã thả 01 túi nilông màu trắng, bên trong có chứa 04 viên nén màu hồng từ tay trái xuống nền đường ngay vị trí C đứng, thì bị tổ công tác phát hiện yêu cầu nhặt lên. Tại chỗ, C và T đều khai nhận 01 túi nilông trên là ma túy do các đối tượng cùng góp tiền mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở Công an xã Hồng Vân làm việc theo quy định. Tang vật thu giữ: 01 túi nilông màu trắng bên ngoài được cuốn băng dính màu đen bên trong có chứa 04 viên nén màu hồng; 01 điện thoại OPPO A95 màu đen đã qua sử dụng (thu giữ của T); 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu trắng (thu giữ của C).

Tại cơ quan điều tra, H.X.C và Đ.D.T khai: C và T ở trọ cùng nhau tại số .., ngõ B, thôn V, xã T, thành phố Hà Nội. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/9/2025, sau khi đi làm về, C và T rủ nhau góp tiền mua ma túy về để sử dụng. Mỗi người góp 250.000 đồng và T là người cầm tiền. T sử dụng điện thoại gọi từ tài khoản zalo của mình đến tài khoản zalo tên "Đời Tôi" để hỏi mua 500.000 đồng ma túy hồng phiến, người này đồng ý và hẹn T ra khu vực đường đê cách trạm bơm H khoảng 500m để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, T và C thuê xe ôm đến chỗ hẹn. Tại đây, T và C gặp, mua của một người đàn ông không quen biết 500.000 đồng ma túy và người này đưa cho T 01 túi nilông màu trắng bên ngoài được cuốn băng dính màu đen, bên trong có 04 viên nén màu hồng. T đưa lại túi ma túy cho C cầm ở tay trái, rồi cùng nhau đi bộ về để tìm chỗ sử dụng. Khi T và C đi đến

khu vực cửa hiệu thuốc Thảo Phương, thôn X, xã H, thành phố Hà Nội, thì bị tổ công tác Công an xã H kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của T và C ở số .., ngõ B, thôn V, xã T, thành phố Hà Nội nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 6639/KL-KTHS ngày 02/10/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *"04 viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilông (cuốn bên ngoài băng dính màu đen) đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,400 gam"*.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, C: T, C đều khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch, nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với 01 điện thoại OPPO A95 màu đen đã qua sử dụng thu giữ của T, 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của C, cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 10/12/2025, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hà Nội truy tố H.X.C và Đ.D.T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo C, T khai đã thực hiện hành vi như Cáo trạng truy tố, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của H.X.C, Đ.D.T, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H.X.C mức án từ 40 tháng đến 46 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ.D.T mức án từ 38 tháng đến 44 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại OPPO A95 màu đen đã qua sử dụng thu giữ của T. Trả lại 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu trắng đã qua sử dụng cho C. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hà Nội, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/9/2025, tại khu vực cửa hiệu thuốc Thảo Phương, thuộc thôn X, xã H, thành phố Hà Nội, H.X.C và Đ.D.T có hành vi tàng trữ trái phép 0,400 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân, thì bị Công an xã H kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy. Các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của các bị cáo H.X.C, Đ.D.T có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hà Nội truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H.X.C và Đ.D.T thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ.D.T chưa có tiền án, tiền sự, được Tòa án coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H.X.C và Đ.D.T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo H.X.C có nhân thân xấu, gồm 01 tiền sự chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, 01 tiền án đã xóa án tích và 01 tiền sự đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

[6] Về quyết định hình phạt: Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"*. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy

hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của H.X.C, Đ.D.T, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, do các bị cáo H.X.C, Đ.D.T không có nghề nghiệp, tài sản, nên Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,400 gam Methamphetamine thu giữ của H.X.C, Đ.D.T, là vật cấm tàng trữ, cần phải tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại OPPO A95 màu đen đã qua sử dụng thu giữ của T, là tài sản của T, sử dụng để liên lạc mua ma túy, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của C, là tài sản của C, không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho C.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo H.X.C, Đ.D.T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho các bị cáo H.X.C, Đ.D.T: C, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý là đúng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo H.X.C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt H.X.C 44 (Bốn mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với H.X.C.

3. Tuyên bố bị cáo Đ.D.T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

4. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đ.D.T 40 (Bốn mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Đ.D.T.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong dán kín bên trong chứa ma túy thu giữ của H.X.C đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký xác nhận niêm phong của H.X.C và Đ.D.T, giám định viên và cán bộ niêm phong.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại OPPO A95 màu đen đã qua sử dụng của Đ.D.T.

- Trả lại cho H.X.C 01 (Một) điện thoại Iphone 6s Plus màu trắng đã qua sử dụng.

Vật chứng đang được bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/12/2025.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo H.X.C, Đ.D.T mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo H.X.C, Đ.D.T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Tp. Hà Nội;
- VKSND khu vực 11 - Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT - Công an Tp. Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 - Công an Tp. Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 11 - Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Hữu Nam